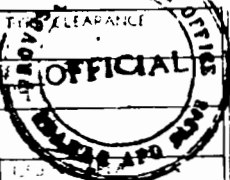
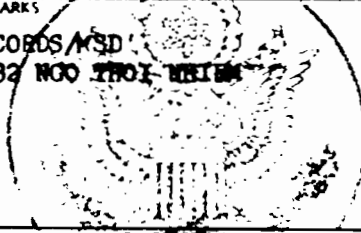


STANDARD		PASS	
UNITED STATES ARMY VIETNAM			
No. 373675			
SYN ID NO. 02162797			
DATE OF ISSUE 22 Feb 70			
EXPIRATION DATE 22 Feb 71			
DUTY HOURS 0800-1800			
WHERE EMPLOYED MACORDS			
TYPED NAME OF EMPLOYEE CHIC, NCHVTH			
SIGNATURE OF EMPLOYEE		SIGNATURE OF ISSUING OFFICER	
W.L. VANASSE		SG PTO	
SIC OF ISSUING OFFICER		GRADE	
CPT		BRANCH	
REC			

DATE OF DISEMPOWERMENT		DATE OF REENTRY	
2015		2015	
REMARKS		REMARKS	
CCBDS A 25		CCBDS A 25	
32 NGO THOI BHI		32 NGO THOI BHI	
			

USARV FORM 341 1-6-64 641

STANDARD		734	
UNITED STATES ARMY VIETNAM			
PASS NO No 373675			
VN ID NO 02122707			
DATE OF ISSUE 23 Feb 72			
EXPIRATION DATE 23 Feb 74			
DUTY HOURS 0700-1800			
WHERE EMPLOYED MACCORDS			
TYPED NAME OF EMPLOYEE CHUC, NGUYEN			
SIGNATURE OF EMPLOYEE 			
ISSUING OFFICER W.L. VANASSE		SG PAV	
SIC OF ISSUING OFFICER		GRADE CPT	BRANCH MIC

DATE OF BIRTH 1946	SEX F	COLOR EYES Black
HEIGHT 1.53	WEIGHT 43kg	COLOR HAIR Black
REMARKS CORDS/MSD 32 NOO THOI MIEN		
		
FINGERPRINTS		
LEFT 	RIGHT INDEX 	

USARY FORM 361

HUYỆN BẮC CẦN GIANG
 HUYỆN BẮC CẦN GIANG
 SỐ QUÂN 13.74
 NGUYỄN - THI - CHUNG
 Ngày sinh 15.01.1916
 Quê hương: Kiên Hòa
 Huyện: Yên Bái
 Tỉnh: Phú Thọ
 Ngày nhập ngũ: 27.01.1970
 Đơn vị: Trung đoàn 8

Họ và tên		Cao: 1m 53
Chức vụ hiện tại		Nặng: 43 kg
Chức vụ trước		Hình ảnh Hình ảnh
SAIGON, ngày 27.01.1970 TUN, GIÁM ĐỐC CẢNH SÁT QUÂN Phạm Trường-Ty CSQG Quận 8 KHU - NGOC - DA		

Việt nam, ngày 5 tháng 8 năm 1999

**Kính gửi bà Khúc Minh Thư, chủ tịch Hội Gia đình tỵ nạn
chính trị Việt nam .**

Gia đình chúng tôi có nhận được văn bản đề ngày 31/03/1999 về chương trình ODP vẫn còn tiếp tục hoạt động và em tôi là ông **Nguyễn Thanh Minh**, sinh năm 1957 vào hồi 9 giờ 15' tối 30/07/1999 giờ Việt nam có gọi điện thoại gặp bà và bà có bảo tranh thủ gửi hồ sơ qua gấp để bà giúp đỡ giải quyết cho, vì đến tháng 10/1999 bà nghỉ hưu.

Kính thưa bà !

Vào ngày 1/5/1975 gia đình chúng tôi đã được chính phủ Hoa Kỳ xét cho định cư tại Hoa Kỳ. Nhưng vì hoàn cảnh gia đình nên tôi nay vẫn còn ở lại Việt nam.

Đến nay thì tôi được biết chính sách nhân đạo của chính phủ Hoa Kỳ vẫn còn tiếp tục cho đăng ký diện ODP. Vậy thư này gửi đến bà, chúng tôi tha thiết nhờ bà cho biết trong gia đình chúng tôi với số người sau đây có được phép định cư tại Hoa Kỳ hay không:

Tôi: **Nguyễn thị Chúc**, sinh năm 1946, là cựu nhân viên sở Mỹ từ năm 1966 đến năm 1975

Em trai là: **Nguyễn Thanh Minh**, sinh năm 1957, đã có vợ và 7 con

Con gái là: **Nguyễn thị Ngọc Phương**, sinh năm 1969

Con gái là: **Nguyễn Thanh Phương**, sinh năm 1970, đã có chồng.

Chồng trước của **Nguyễn thị Chúc** đã mất trước 30/4/1975, có chồng sau, được 5 con sau 1975.

Xin vui lòng thư về địa chỉ:

Nguyễn văn Tư

Số nhà: 44 đường Bạch Đằng, K 7, tổ 48, phường Phú Cường,

thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

(Nhờ chuyển cho Nguyễn thị Chúc.)

Xin chân thành cảm ơn bà.

Kính thư

Nguyễn thị Chúc

Van Jan.
Date: Wed, 31 Mar 1999 11:22:27 PST

Đây là CHƯƠNG TRÌNH ODP-HO-Mc CAIN - THUYỀN NHÂN HỘI HUÔNG-LAM
SỞ MỸ - VẤN TIẾP TỤC HOẠT-DỘNG ODP vẫn tiếp tục hoạt-dộng sau tháng 4/99.
*Sẽ phỏng vấn tất cả những hồ-sơ HO-McCAIN và thuyền-nhân hội hương (ROVR)
Cán nhân-viên tại Mỹ (US Employees) được TÀI CỨU XÉT cho định-cư tại Hoa-Kỳ.
Nhiệm Huông-ngân-sĩ, Dân-bien Hoa-Kỳ, phản đối việc đóng cửa Văn-Phòng ODP tại
Thailand theo tin từ Hội Gia đình Tư Nhân Chính-Trị VN, trụ sở tại Falls Church,
Virginia, trong văn-thư chính thức đề ngày 2/99, gửi tới Hội Văn-Phòng phu-
tịch Dân-số, Tự-Nạn và Di-Dân (Bureau for Population, Refugees and Migration) cho
biết VP đã đình chỉ chấm dứt hoạt-dộng của ODP vào cuối tháng 9/99. Quyết định này
được đưa ra vì trước đây VP hy-vọng sẽ phỏng-vấn xong các trường-hợp Thuyền-nhân
Hội-Huông (ROVR) vào tháng 9/99 và thời gian copen laissez tập trung vào việc hoàn tất
các trường-hợp ODP khác, tuy nhiên thời gian cứ bị kéo dài thêm vì nhiều trường hợp
ROVR đã không đến để phỏng-vấn. Bà Pam Lewis, thuộc VP nội-tiền, xác nhận với Hội
là việc chấm dứt các hoạt-dộng của ODP không có nghĩa là cũng sẽ ngừng tất cả mọi
việc xử-xét các trường hợp ODP còn chưa được phỏng-vấn. Và Bà Pam Lewis còn cam
kết là tất cả những trường-hợp đủ điều kiện đều sẽ được phỏng-vấn, ngay sau cả sau
tháng 9/99. Việc tiếp-tục xử-xét các trường hợp ODP chưa giải-quyết xong, kể cả những
trường hợp Mc Cain bị từ-chối và xin tái phỏng-vấn, sẽ được thực hiện bởi VP Yểm-Trợ
Tái-Dịnh-Cư (Resettlement Assistance Office) và được mở tại Tòa Lãnh-Sứ Hoa-Kỳ ở
TP. HCM (184 Bis Đường Pasteur) Bà Khúc-Minh-Thở, Chủ-Tịch HĐQTINCTVN, còn
cho biết thêm là theo lời của viên chức Bộ Ngoại-Giao Hoa-Kỳ nói trên. Trước đây, việc
xử-xét hồ-sơ ODP tại Mỹ được giao cho 123, tuy nhiên những trường hợp đặc-biệt như: Từ
những văn-căn bị phỏng-vấn và lý-thiền-chẩn-trừu nhân hồ-sơ hoặc không có điều-kiện
để nộp H3 cũng hạn, thì nay cũng sẽ được xử-xét tùy theo từng trường hợp cụ thể. Bà
Khúc-Minh-Thở nói tiếp những cán nhân-viên sở Mỹ (US Employees) nay lại được
xử-xét cho sang định-cư tại Hoa Kỳ. Điều kiện để được xử-xét là phải có 5 năm làm
việc cho cơ-sở Hoa-Kỳ tại VN hoặc 30.4.75. Bà cho biết bà Pam Lewis hiện có 2.180
trường hợp cán nhân-viên Sở Mỹ với tổng-số vào khoảng 5.000 người. Đồng-thời
Hội HĐQTINCTVN được thông-báo nhiều thành-viên Quốc-Hội Hoa-Kỳ, trong số có các
Thượng-Sĩ Spencer Abraham và Edward Kennedy--- Chủ-Tịch và Đồng-Chủ-Tịch Ủy-
Ban Di-Dân Thượng-viện và các vi Dân-Biểu Benjamin A. Gilman Christopher H. Smith,
Thomas M. Davis, EDO. Đã gửi văn-thủ đến Bà Ngoại-Trưởng Ngoại-Giao, Madeleine
Albright và Bà Ủy-Viên Doris Meissner của Sở Di-Trú yêu-cầu không chấm dứt hoạt-
dộng của VP ODP tại Thái-lan. Các xi thành-viên Quốc-Hội trên đây còn yêu-cầu Chính-
*Phủ Hoa-Kỳ xử-xét rộng rãi hơn để nhân cho sang Hoa-Kỳ tái định-cư các thành-phần
*Anh-VN Sở Mỹ, Hội Chánh, Người Thương, những gia-pho của những tù nhân CT và
những người bị bắt trước ngày 30.4.75. --- H. SỞ HỘI GD TƯ NHÂN CT. VN Bà Khúc-
Minh-Thở 7813 Mathas Lane, Falls Church, VA, 22043. Điện-thoai 703.560.0053 (Xin
gọi sau 9 giờ tối, giờ Miền-Tung Hoa-Kỳ. Sau hơn giờ Miền Tây 3 tiếng.) E-Mail :
fyona@aol.com.

Lemon Grove, March 31 99 11 giờ 30 giờ Cali Bui-Hai-Duc



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
DEFENSE ATTACHE OFFICE
FPO San Francisco 96620

AOSSD-AD

TO WHOM IT MAY CONCERN

I certify that the below listed employee of the Defense Attache Office has always been closely associated with Americans and has always been a loyal supporter of the United States. In the events of a communist victory in South Vietnam, her beliefs and her devotion to the United States will subject her family and herself to death or reprisals by the Enemy. I believe that as an American and as the supervisor of this loyal employee that I have a profound moral obligation to save the lives of these loyal Vietnamese. Therefore, I appeal for Assistance to oblitical asylum and safe passge out of Vietnam for them and their immediate Families whenever an evacuation is declared by the U.S. Embassy, Saigon.

The following is the list of the employee and her immediate family.

<u>NAME</u>	<u>RELATION</u>	<u>DOB</u>	<u>POB</u>
NGUYEN THI CHUC	DAO Employee	1946	Kien Hoa
NGUYEN THANH MINH	Brother	1957	Binh Duong
NGUYEN THI NGOC PHUONG	Daughter	1969	Kien Hoa
NGUYEN THANH PHUONG	Daughter	1970	Saigon



GS-14
Chief, Log & Admin Div.

MEMORANDUM RE NON-PAY STATUS

November 6, 1969

(Pay Period from 10/19/69 thru 11/1/69)

Name : **Nguyen Thi CHUC (JUSPAO/Pred.Div.)**

Effective Date : 10/21/69 thru 10/25/69

Date of return to duty : 10/27/69

Total hours in non-pay status : 36 hours (Annual leave exhausted)



Embassy Personnel Officer

DISTRIBUTION :

- Embassy Payroll Unit
- Embassy Leave File
- Embassy Personnel File
- Mrs. Chac (thru Miss Mildred Archie), for info

AR

PAYROLL CHANGE SLIP		1. PAYROLL NUMBER 1101	2. TRANS CODE	3. IDENT NUMBER 002182797
4. LAST NAME-FIRST-MIDDLE CHUC NGUYEN THI		5. SEX MR-MISS-MRS	6. DATE OF BIRTH	7. SOC SEC NUMBER
8. NATURE OF ACTION CODE 892-Quality Increase 893-Within Grade Increase 894-Pay Adjustment 896-Admin Pay Increase 897-Admin Pay Decrease 901-FEGLI Change 902-Leave Category Change (For other codes, see remarks)		9. EFFECTIVE DATE 01-05-75	10. DATE OF LAST EQUIV INC	11.
12a. PAY PLAN-GRADE-STEP VGS-03/1		12b. PAY BASIS AND OLD SALARY PH 164\$VN		
12c. NEW STEP VGS-03/1		12d. PAY BASIS AND NEW SALARY PH 216\$VN		
13. ORGANIZATION AND LOCATION LOGISTIC&ADMINISTRATION CASH PAYROLL SAIGON, RVN				

PAYROLL CHANGE DATA

	BASE PAY	OVERTIME	OTHER	GROSS PAY	RETIREMENT	F. I. C. A.	FED TAX	HEALTH BENEFITS
14. PREVIOUS NORMAL								
15. NEW NORMAL								
16. PAY THIS PERIOD								
	GP LIFE INS	STATE TAX		BONDS				NET PAY
14a. PREVIOUS NORMAL								
15a. NEW NORMAL								
16a. PAY THIS PERIOD								

17. REMARKS LOCAL EMPL COMPENSATION PLAN FOR AMEMB, USAID, USIS, DAO, AND SAAFO. APPROVED ON 12-11-74. EFF 01-05-75.			18. ACCOUNT CLASSIFICATION		19. PREPARED BY /	
20. AUDITED BY						
21. DATE FEGLI WAIVER RECEIVED IN CIVILIAN PERSONNEL OFFICE	22. DATE FEGLI WAIVER CANCELLATION APPR	23. WORK IS OF AN ACCEPTABLE LEVEL OF COMPETENCE (Class Act Empl only) (Supervisor's Signature) (Date)		24. SIGNATURE OR OTHER AUTHENTICATION AND DATE 03 JAN 75 FOR THE APPOINTING OFFICER: /S/ D.F. DOUGHERTY, CHIEF ADM SEC		
DATA ON UNPAID ABSENCE (Fill in appropriate space covering unpaid absence during period(s) indicated)						
25. PERIOD(S)	26. TOTAL EX-CESS	27. CHECK APPLICABLE BOX (In case of excess) IN PAY STATUS AT END OF WAITING PERIOD: ☐ YES ☐ NO			28. CLERK'S INITIALS	

DA FORM 2515, 1 JUL 66 EDITION OF 1 FEB 63 WILL BE USED.

EMPLOYEE'S COPY - 2

Form Approved by Comptroller General, U.S., December 12, 1961

FORM 1095-1 BY
COMPTROLLER GENERAL U.S.
OCT 1969

THE FOREIGN SERVICE OF THE UNITED STATES OF AMERICA

PAY CHANGE RECORD

NAME OF EMPLOYEE CHUC, Nguyen Thi (Miss) 6-16-46		PERIOD OF PAYROLL 9/6 - 19/70.	BLOCK NO.	SLIP NO.
AGENCY USIS		POST Saigon, Vietnam	CATEGORY & CLASS/ANNUAL SALARY FSL-3/4 137,280*	

SECTION I — PERSONNEL

☒ PERIODIC STEP — INCREASE		☐ PAY ADJUSTMENT		☐ OTHER STEP INCREASE	
EFFECTIVE DATE 9-6-70	DATE LAST EQUIVALENT INCREASE 9-7-69	OLD SALARY RATE FSL-3/3 132,704*	NEW SALARY RATE FSL-3/4 137,280*	PERFORMANCE RATING IS SATISFACTORY OR BETTER <i>Willis</i> (Signature or other authentication)	
LWOP DATA (FILL IN APPROPRIATE SPACES COVERING LWOP DURING FOLLOWING PERIODS):				(Check applicable box in case of excess LWOP)	
PERIOD (S):				☐ IN PAY STATUS AT END OF WAITING PERIOD.	
☒ NO EXCESS LWOP				☐ IN LWOP STATUS AT END OF WAITING PERIOD.	
TOTAL EXCESS LWOP				INITIALS OF CLERK PTNgia	

SECTION II — PAYROLL

APPROPRIATION —		6710100 - 1C-1320										SALARY ALLOTMENT —			
EARNINGS			DEDUCTIONS											NET SALARY TO PAY 15	FEHBA (EMPLOYER CONT.)
OTHER 1	POST DIFF. 2	BASE PAY 3	F.S. RET. 4	FICA 5	C.S. RET. 6	F.S. VOL. 7	U.S. INCOME TAX 8	LIFE INS. (FEGU) 9	FEHBA 10	U.S. SAVINGS BONDS 11	ALLOT. OF PAY 12	OTHER 13			
		5104					9							5095	
		176												176	
		5280					9							5271	
		(660)												(660)	
		4620					9							4611	

ALLOTMENT	ALLOWANCES					PAYMENT TO EMPLOYEE			PREPARED BY <i>Cec</i>
	TEMPO. LODGING 16	QUARTERS 17	POST 18	OTHER 19	TO EMPLOYEE	EARNINGS PLUS ALLOWANCES 20	IN LOCAL CURRENCY (U.S. DOLLAR VAL.) 21	IN U.S. DOLLARS 22	
1 PREVIOUS NORMAL									REVIEWED BY <i>B.V.</i>
2 CHANGE TO NORM.									
3 NEW NORMAL				72	72				
4 TEMPORARY CHG.				(9)	(9)				
5 PAY THIS PERIOD				63	63				
REMARKS:						*Full-44 hrs.			

- a. Base Salary plus KLI/0
b. Family Allowance - 1 child only
c. Total
d. TET Bonus
e. Gross

137,280
1,872
139,152
11,596
150,748

PSI eff. 9/6/70.

And LWOP 11 hrs. On period ending 9/5/70. (11 hrs. @ 60.--600.--)

Authorized by

M. Archie

Mildred Archie, Assistant for Personnel, JUSPAS

1. LAST NAME CHUC		FIRST NAME Nguyen		INITIALS PH	2. APPOINTMENT DATA Entered on duty 06/17/66			3. TOTAL SERVICE FOR LEAVE (as of date of separation) Years 05 Months 04 Days 16		
DATE AND NATURE OF SEPARATION Separation (TIC) DOB 11/02/71 1700Z (USIS)								☐ More than 15 years		
SUMMARY OF LEAVE (HOURS)								ABSENCE WITHOUT PAY		
ITEM					ANNUAL	SICK				HOURS
5. Balance brought forward from prior year 1/9/71					32	51				
6. Current year annual through DOB 11/02/71					126	84	14. During calendar year in which separated			None
9. TOTAL					158	135	15. Since waiting period for step increase which began on a. LWOP and/or furlough b. AWOL and/or suspension			XXXXX
12. Reduction in credits, if any					ANNUAL	SICK				DAYS
					82	128	16. Military leave granted during current calendar year			
					TOTAL → 82 128		17. Remarks:			
10. Balance transferred to included in lump sum					(*)	(07)	DOB 06/16/46			
11. Total hours paid in lump sum (*) 76 hours					Lump-sum leave payment and Severance Pay paid.					
13. Lump sum leave period From 11/02/71 To 11/02/71 (Date)										
18. Certified correct by: Signature Stephane Johnson Date 11/1971					18a. Address and phone number for purposes of inquiries: American Embassy Seigon, Vietnam					
Stephane JOHNSON Embassy Personnel Officer										

STANDARD FORM No. 1150-Rev.
Form prescribed by Comp. Gen. U.S.
January 8, 1952
Gen. Reg. No. 11, Supp. No. 2

RECORD OF LEAVE DATA TRANSFERRED

AK

PAYROLL CHANGE SLIP			1. PAYROLL NUMBER	2. TRANS CODE	3. IDENT NUMBER ID-02182797
4. LAST NAME-FIRST-MIDDLE C. TUC NGUYEN THII		MR.-MISS.-MRS. MRS.	5. SEX M	6. DATE OF BIRTH 06-16-46	7. SOC SEC NUMBER
8. NATURE OF ACTION CODE 893 892- Quality Increase 893- Within Grade Increase 894- Pay Adjustment 896- Admin Pay Increase			897- Admin Pay Decrease 901- FEGLI Change 902- Leave Category Change (For other codes, see remarks)	9. EFFECTIVE DATE 12-10-72	10. DATE OF LAST EQUIV INC 11-29-71
12(i). PAY PLAN-GRADE-STEP VGS-3/6			12(i). PAY BASIS AND OLD SALARY IH 92\$VN		
12(ii). NEW STEP VGS-3/7			12(ii). PAY BASIS AND NEW SALARY IH 95\$VN		
13. ORGANIZATION AND LOCATION HQ. Military Assistance Command-Vietnam/CORDS Directorate OAD/Management Support/Publication Section APO 96243					

PAYROLL CHANGE DATA								
	BASE PAY	OVERTIME	OTHER	GROSS PAY	RETIREMENT	F. I. C. A.	FED TAX	HEALTH BENEFITS
14. PREVIOUS NORMAL								
15. NEW NORMAL								
16. PAY THIS PERIOD								
	GP LIFE INS	STATE TAX		BONDS				NET PAY
14a. PREVIOUS NORMAL								
15a. NEW NORMAL								
16a. PAY THIS PERIOD								
17. REMARKS FA(2 children)-194\$VN per bi-weekly pay period.				18. ACCOUNT CLASSIFICATION O & MA P-10 (Special)		19. PREPARED BY TH		
21. DATE FEGLI WAIVER RECEIVED IN CIVILIAN PERSONNEL OFFICE				22. DATE FEGLI WAIVER CANCELLATION APPR		23. WORK IS OF AN ACCEPTABLE LEVEL OF COMPETENCE (Class Act Empl only)		24. SIGNATURE OR OTHER AUTHENTICATION AND DATE FOR THE APPOINTING OFFICER: MARY M. JOHNSON 0101 TSO, 12-06-72
25. PERIOD(S) 11-29-71 thru 12-10-72				26. TOTAL EX-CESS		27. CHECK APPLICABLE BOX (In case of excess) IN PAY STATUS AT END OF WAITING PERIOD: ☐ YES ☐ NO		28. CLERK'S INITIALS

NOTIFICATION OF PERSONNEL ACTION

JOURNAL NUMBER
#353

SERVICE

PS

1. NAME (CAPS) LAST-FIRST-MIDDLE CHUC, Nguyen Thi		MR.-MISS-MRS. Miss	2. EMPLOYEE NO. & SEX F	3. BIRTH DATE (Mo. Da. Yr.) 06-16-46	4. SOCIAL SECURITY NO. FNO
5. VETERAN PREFERENCE 1 - NO 3 - 10 PT. DISAB. 5 - 10 PT. OTHER 2 - 5 PT. 4 - 10 PT. COMP.			6. TENURE 1	7. SERVICE COMP. DATE 06-17-66	8. PHYSICAL HANDICAP CODE
9. FEGLI 1 - COVERED 2 - INELIGIBLE 3 - WAIVED 2			10. RETIREMENT 3-FS 4 1-CS 4-NONE 2-FICA 5-OTHER		11. (For CSC use)
12. NATURE OF ACTION Promotion & Change in Title			13. EFFECTIVE DATE 07-14-68	14. CIVIL SERVICE OR OTHER LEGAL AUTHORITY Public Law 724, 79th Congress, as amended	
15. FROM: POSITION TITLE AND NUMBER General Clerk II #U-2095 (Photo Techn.- Stripper)			16. PAY PLAN AND OCCUPATION CODE	17. GRADE FSL-5/2	18. SALARY 74,930 44 hrs.
19. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE DEPARTMENT OF STATE, WASHINGTON, D. C. 20520 Executive Office Production Branch/Process Camera United States Information Service					

20. TO: POSITION TITLE AND NUMBER General Clerk I #U-2095 (Same)		21. PAY PLAN AND OCCUPATION CODE NEXT PSI DUE	22. GRADE FSL-6/1 7-13-69	23. SALARY 78,677 44 hrs.
24. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE DEPARTMENT OF STATE, WASHINGTON, D. C. 20520 Same				

25. DUTY STATION (City-County-State) SAIGON, VIETNAM		26. LOCATION CODE	
27. APPROPRIATION 67-72FT800 - 9F-1320		28. POSITION OCCUPIED 1 - COMPETITIVE 2 2 - EXCEPTED SERVICE	29. APPORTIONED POSITION FROM: TO: STATE 1 - PROVED - 1 2 - WAIVED - 2

30. REMARKS: A. SUBJECT TO COMPLETION OF 1 YEAR PROBATIONARY (OR TRIAL) PERIOD COMMENCING
B. SERVICE COUNTING TOWARD CAREER (OR PERMANENT) TENURE FROM:

SEPARATIONS: SHOW REASON BELOW, AS REQUIRED. CHECK IF APPLICABLE: C. DURING PROBATION D. FROM APPOINTMENT OF 6 MONTHS OR LESS

This action is subject to all applicable laws, rules and regulations and may be subject to investigation and approval by the United States Civil Service Commission or the Department. This action may be corrected or canceled if not in accordance with all requirements. The grade of the position to which you are officially assigned may be reviewed and corrected by the Department or by the Civil Service Commission.

a. Base Salary plus BLI/O
b. Family Allowance - Single
c. Total
d. Bonus
e. Gross

78,677
None
78,677
6,556
85,233

31. DATE OF APPOINTMENT AFFIDAVIT (Accessions only)	34. SIGNATURE (Or other authentication) AND TITLE Lee Harrison Assistant Executive Officer, JUSPAO
32. OFFICE MAINTAINING PERSONNEL FOLDER (If different from employing office) Embassy Personnel Office	35. DATE 7-17-68
33. CODE EMPLOYING DEPARTMENT OR AGENCY USIA -1A 00	SUBMITTING OFFICE NO. 2951

1 EMPLOYEE COPY

NOTIFICATION OF PERSONNEL ACTION

JOURNAL NUMBER

#1147

SERVICE

PS

1. NAME (CAPS) LAST-FIRST-MIDDLE CHUC, Nguyen Thi		MR.-MISS-MRS.	2. EMPLOYEE NO. & SEX F	3. BIRTH DATE (Mo. Da. Yr.) 06-16-46	4. SOCIAL SECURITY NO. FNO
5. VETERAN PREFERENCE 1 - NO 2 - 5 PT. 3 - 10 PT. DISAB. 4 - 10 PT. COMP. 5 - 10 PT. OTHER	6. TENURE 4		CODE 1-CS 4-NONE 2-FICA 5-OTHER	7. SERVICE COMP. DATE 06-17-66	8. PHYSICAL HANDICAP CODE
9. FEGLI 1 - COVERED 2 - INELIGIBLE 3 - WAIVED		10. RETIREMENT 3-FS 4		10A. MO. & YR. OF GRADE	11. (For CSC use)
12. NATURE OF ACTION Leave Without Pay		13. EFFECTIVE DATE 06-21-68		14. CIVIL SERVICE OR OTHER LEGAL AUTHORITY Public Law 724, 79th Congress, as amended	
15. FROM: POSITION TITLE AND NUMBER General Clerk II #U-2095		16. PAY PLAN AND OCCUPATION CODE		17. GRADE FSL-5/3	18. SALARY 78,677 44 hrs.
19. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE DEPARTMENT OF STATE, WASHINGTON, D. C. 20520 Executive Office Production Branch United States Information Service					

20. TO: POSITION TITLE AND NUMBER DPL CODE	21. PAY PLAN AND OCCUPATION CODE NEXT PSI DUE	22. GRADE	23. SALARY WORK SCHED.
24. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE DEPARTMENT OF STATE, WASHINGTON, D. C. 20520			

25. DUTY STATION (City-County-State) SAIGON, VIETNAM	26. LOCATION CODE	
27. APPROPRIATION 67-72PT800 - 9F-1320	28. POSITION OCCUPIED 1 - COMPETITIVE 2 2 - EXCEPTED SERVICE	29. APPORTIONED POSITION FROM: TO: STATE 1 - PROVED - 1 2 - WAIVED - 2

30. REMARKS: ☐ A. SUBJECT TO COMPLETION OF 1 YEAR PROBATIONARY (OR TRIAL) PERIOD COMMENCING ☐ C. DURING PROBATION ☐ D. FROM APPOINTMENT OF 6 MONTHS OR LESS

☐ B. SERVICE COUNTING TOWARD CAREER (OR PERMANENT) TENURE FROM: ☐

SEPARATIONS: SHOW REASON BELOW, AS REQUIRED. CHECK IF APPLICABLE:

This action is subject to all applicable laws, rules and regulations and may be subject to investigation and approval by the United States Civil Service Commission or the Department. This action may be corrected or canceled if not in accordance with all requirements. The grade of the position to which you are officially assigned may be reviewed and corrected by the Department or by the Civil Service Commission.

*See Personnel Action #353 dated 7/17/68 for explanation of a,b,c,d,e.

LEAF from June 21, 1968. - Annual leave and sick leave exhausted.

Date of return to duty: Unknown

*a. 78,677
*b. None
*c. 78,677
*d. 6,556
*e. 85,233

31. DATE OF APPOINTMENT AFFIDAVIT (Accessions only)	34. SIGNATURE (Or other authentication) AND TITLE Lee Harrison Assistant Executive Officer, JUSPAO
32. OFFICE MAINTAINING PERSONNEL FOLDER (If different from employing office) Embassy Personnel Office	35. DATE 8-7-68
33. CODE EMPLOYING DEPARTMENT OR AGENCY USIA -1A 00	SUBMITTING OFFICE NO. 2951

1 EMPLOYEE COPY



BUU PHAM CHUYEN PHAT NHANH



EE 720004283 VN

Họ tên, địa chỉ người gửi/ Full name, address of sender

NGUYỄN VĂN KÙ
HH Bạch Đằng K7 tổ H8
Phù Cường TDM Bình
Dương

Tel:

Họ tên, địa chỉ người nhận/ Full name, address of addressee

MRS KHUÊ MINH CHƠ
Falls
Church VA USA
Tel: (gọi sau 9 giờ)

Tel:

Khối lượng/ Weight
Kg

33g

Ngày giờ gửi /
Posting time, date

h. 7-8-99

Chữ ký người gửi/
Signature of SenderNgày giờ nhận/
Time of deliveryChữ ký người nhận/
Signature of ReceiverDấu ngày BC chấp nhận/ Date stamp of accepting P.O
Chữ ký GDV nhận/ Signature of P.O officer

From: NGUYỄN VĂN TƯ
44 đường Bạch Đằng, K 7, tổ 48
phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một
tỉnh Bình Dương
VIỆT NAM

AUG 13 1999



53g
261.607 đ

EMS

N/V số hộ
(Wagon Đ 0)
lưu trữ 100 năm)

320

4. 29/8/99



EE 720004283 VN

AUG 1 99

To: Mrs. KHÚC MINH THƠ
Falls Church,
VA.
USA.

Tel: (gọi sau 9 giờ tối)



EXPRESS MAIL INTERNATIONAL SERVICE

DELIVERY RECEIPT

FOR INBOUND EMS ITEMS ONLY

If you have any questions, refer to the item number below. **EMS** is available to over 190 countries and territories. For information about this item or any of our **WORLDPOST™** international mail services, please contact your nearest post office or call 1-800-222-1811.



**UNITED STATES
POSTAL SERVICE™**

PS Form 5626, June 1995

ADDRESSEE COPY

ITEM
NUMBER

EE720004283UN

▲ DETACH HERE ▲